



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Mục 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Định danh sản phẩm

Tên thương mại

ZF LifeguardFluid 9

Số mặt hàng

AA01.500.001

Các mục đích sử dụng đã xác định và khuyến cáo không sử dụng

Loại sản phẩm

Hỗn hợp chất

Các mục đích sử dụng đã xác định liên quan

Dầu truyền động

Không phù hợp để sử dụng trong

Nếu không có chỉ dẫn khác của nhà cung cấp thì sản phẩm này chỉ áp dụng cho các mục ở Phần 1.

Thông tin chi tiết về nhà cung cấp bảng dữ liệu an toàn

SDS được lập bởi

Global Division B Product Compliance Mgmt. System (BWC)

Nhà cung cấp

ZF Asia Pacific

Địa chỉ

Aruna, 6th floor,
IPH Tower,
241 Xuan Thuy,
Cau Giay ward
100000, Hanoi
Việt Nam

Điện thoại

84 865 823 299

Email

msds.zf-aftermarket@zf.com

Trang web

www.zf.com/contact

Người liên hệ

Global Division B Product Compliance Mgmt. System (BWC)



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Email

msds.zf-aftermarket@zf.com

Số điện thoại khẩn cấp

+49) 89 19 240; 112

Có thể liên hệ ngoài giờ làm việc

Có

Mục 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại hóa chất hoặc hỗn hợp

Phân loại theo Thông tư 32/2017/TT-BCT về phân loại và ghi nhãn hóa chất

Phân loại

Nguy hại cho môi trường nước — Nguy hiểm cấp tính loại 3

Các tuyên bố nguy hiểm

H402

Mô tả

Sản phẩm được phân loại theo quy định tại Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ Công Thương.

Các thành phần nhãn

Các tuyên bố nguy hiểm

H402 Có hại cho sinh vật thủy sinh.

Các tuyên bố phòng ngừa

P273 Tránh thải ra môi trường.

P501 Xử lý nội dung/thùng chứa tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Thông tin thêm

Hình đồ cảnh báo nguy cơ : Không Yêu Cầu Ký Hiệu Nguy Hiểm

Từ cảnh báo : Không có cảnh báo bằng chữ viết

Biện pháp ứng phó: Không có khuyến cáo.

Lưu trữ: Không có khuyến cáo.

Các mối nguy khác

Nếu da tiếp xúc thường xuyên và lâu dài mà không có chế độ vệ sinh hợp lý, sẽ bị bít lỗ chân lông và dẫn đến các rối loạn như nổi mụn do dầu / sừng tấy. Dầu mỡ đã qua sử dụng có chứa các thành phần gây hại. Không được phân loại là chất dễ cháy nhưng có thể cháy.



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Mục 3: Thông tin về thành phần các chất

Hỗn hợp

Tên hóa học	Số CAS Số EC Số REACH Số chỉ mục	Nồng độ	Phân loại	Cụm từ H Hệ số M cấp tính Hệ số M mãn tính	Giới hạn nồng độ cụ thể ATE	Lưu ý
Dầu gốc có độ nhớt có thể thay đổi được (<20,5 mm ² /s @ 40°C) *	- - - -	0 - 90%	Asp. Tox. 1	H304 - -		-
Alkyl axetamit	- - - -	1 - 3%	Skin Sens. 1B	H317 - -	Skin Sens. 1B, H317: C ≥ 9,4%	Trade secret
Canxi alkylaryl sulfonat	75975-85-8 - - -	0,1 - 0,99%	Skin Sens. 1B	H317 - -		-
Amin etoxylat hóa	61791-44-4 263-177-5 - -	0,025 - 0,099%	Acute Tox. 4 - oral, Skin Corr. 1C, Aquatic Acute 1, Aquatic Chronic 1	H302, H314, H400, H410 - -		-

Sản phẩm dựa trên

Bản chất hóa học : Dầu tổng hợp và phụ gia

Dầu khoáng tinh luyện.

Theo tiêu chuẩn IP346 thì dầu khoáng tinh chế chứa ít hơn < 3% chiết xuất DMSO.

Dầu khoáng tinh luyện cao chỉ hiện diện như là phụ gia pha loãng.

Phân loại theo hàm lượng chiết DMSO < 3% (Quy định số 1272/2008 (EC), Phụ lục VI, Phần 3, Chú thích L).

Thông tin bổ sung về chất

* có nhiều số CAS sau đây: 64742-53-6, 64742-54-7, 64742-55-8, 64742-56-9, 64742-65-0, 68037-01-4, 72623-86-0, 72623-87-1, 8042-47-5, 848301-69-9, 68649-12-7, 151006-60-9, 163149-28-8, 64741-88-4, 64741-89-5.

Xem mục 16 về giải thích cho các cụm từ viết tắt.



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP
ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Mục 4: Biện pháp sơ cứu về y tế

Mô tả các biện pháp sơ cứu

Khi tiến hành sơ cứu, hãy đảm bảo rằng bạn đang được trang bị thiết bị bảo vệ cá nhân thích hợp theo sự cố, thương tổn và điều kiện xung quanh.

Hít vào

Không cần có sự điều trị nào trong những điều kiện sử dụng thông thường.
Trong trường hợp các triệu chứng không thuyên giảm, cần phải xin chỉ dẫn y tế.

Tiếp xúc với da

Loại bỏ quần áo bị dính sản phẩm. Rửa sạch khu vực da bị tiếp xúc bằng nhiều nước và xà phòng nếu có thể.

Nếu bị kích ứng kéo dài, cần phải được chăm sóc y tế.

Tiếp xúc với mắt

Rửa mắt với nhiều nước.
Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa.
Nếu bị kích ứng kéo dài, cần phải được chăm sóc y tế.

Nuốt/Ăn vào

Nói chung không cần có sự điều trị trừ khi nuốt phải một lượng lớn, tuy nhiên, vẫn nên xin chỉ dẫn y tế.

Triệu chứng và tác động quan trọng, cấp tính và chậm

Các dấu hiệu và triệu chứng acne hay viêm nang lông do dầu, cũng có thể bao gồm sự hình thành các vết hoặc các mụn đen trên vùng da bị tiếp xúc.
Khi nuốt phải, có thể gây ra buồn nôn, ói mửa hoặc bị tiêu chảy.

Chỉ dẫn về chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt nếu cần

Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Xử lý theo triệu chứng.

Mục 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy

Chất chữa cháy phù hợp

Bột, nước phun hay sương mù. Bột hóa chất khô, cacbon dioxit, cát hay đất chỉ có thể được dùng trong trường hợp hỏa hoạn nhỏ.

Phương tiện dập lửa không phù hợp

Không sử dụng vòi phun nước có áp lực để dập lửa.



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Nguy cơ đặc biệt phát sinh từ hóa chất hoặc hỗn hợp

Các sản phẩm cháy nguy hiểm bao gồm:
Phức hợp các hạt rắn trong không khí, các phân tử chất lỏng và khí (dạng khói).
Cacbon monoxit có thể được tạo ra nếu sự cháy xảy ra không hoàn toàn.
Các hợp chất hữu cơ và vô cơ chưa xác định.

Khuyến cáo cho lực lượng chữa cháy

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho đội chữa cháy

Phải mang những thiết bị bảo vệ thích hợp bao gồm găng tay chống hóa chất; áo quần chống hóa chất được chỉ định nếu dự kiến tiếp xúc nhiều với sản phẩm bị tràn đổ. Phải đeo mặt nạ thở khi lại gần lửa trong khu vực chật hẹp. Chọn áo quần của nhân viên chữa cháy phù hợp với Tiêu Chuẩn liên quan (ví dụ: Châu Âu: EN469).

Các phương pháp cứu hỏa cụ thể: Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.

Mục 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Biện pháp phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo hộ và quy trình khẩn cấp

Tránh tiếp xúc với da và mắt.

Biện pháp phòng ngừa môi trường

Các nhà chức trách địa phương cần được thông báo nếu xảy ra sự cố tràn đổ lớn không thể kiểm soát được.

Phương pháp và vật liệu để cô lập và làm sạch

rất trơn , khi đổ sản phẩm trên sàn. Để tránh tai nạn, cần dọn sạch ngay lập tức
Ngăn không cho lan rộng ra bằng cách tạo một rào chắn bằng cát, đất hay các vật liệu có khả năng ngăn chặn khác.
Trực tiếp thu hồi chất lỏng hay dùng vật liệu thấm.
Thấm hết phần còn sót lại với một chất hấp thụ như đất sét, cát hay các vật liệu thích hợp khác và thải đúng cách.

Tham khảo các phần khác

Để lựa chọn đồ bảo hộ lao động, đọc chương 8 của tài liệu An toàn sản phẩm này Để xử lý , thải loại sản phẩm bị rò rỉ, xem chương 13 của tài liệu An toàn sản phẩm này



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Mục 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Biện pháp phòng ngừa an toàn khi xử lý

Các biện pháp phòng ngừa khi thao tác

Tránh tiếp xúc lâu dài hay liên tục với da.

Tránh hít phải khí và/hay sương.

Khi vận chuyển, bốc xếp sản phẩm trong thùng phi phải mang giày bảo hộ lao động và sử dụng các phương tiện bốc xếp, vận chuyển phù hợp.

Loại bỏ đúng cách bất kỳ những mảnh giẻ bị nhiễm dầu nào hay các vật liệu lau chùi, làm sạch để tránh hỏa hoạn.

Cảnh báo Chung : Nên lắp đặt hệ thống thông gió bên trong để tránh hít phải hơi dầu, sương dầu hoặc bụi dầu.

Sử dụng thông tin trong bảng dữ liệu này làm thông tin để đánh giá nguy cơ trong những trường hợp cụ thể nhằm xác định được cách kiểm soát thích hợp trong việc bảo quản, lưu trữ và thải bỏ an toàn sản phẩm này.

Điều kiện lưu trữ an toàn, bao gồm các yếu tố không tương thích

Giữ bồn chứa dầu được đóng chặt thật kín và ở nơi thoáng mát.

Sử dụng những bao bì có thể làm kín và có nhãn đúng qui cách.

Tồn chứa ở nhiệt độ bình thường

Các vật liệu cần tránh : Các nguyên tố ôxi hóa mạnh.

Vận chuyển Sản phẩm : Cần sử dụng quy trình đấu nối và nối đất phù hợp trong tất cả các hoạt động vận chuyển số lượng lớn để tránh hiện tượng tĩnh điện.

Vật liệu đóng gói : Vật liệu phù hợp: Đối với bồn chứa dầu và nắp, khuyến cáo sử dụng thép thấp cacbon hoặc polyethylen có tỉ trọng cao.

Vật liệu không phù hợp: PVC

Lời khuyên về Thùng chứa : Không nên đặt những bồn chứa làm bằng Polyethylen ở nơi nhiệt độ cao, do nguy cơ có thể bị biến dạng.

Mục đích sử dụng cụ thể

Không có dữ liệu



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP
ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Mục 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thông số kiểm soát

Giới hạn phơi nhiễm

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học: Giá trị giới hạn sinh học (BLV) chưa được xác định cho vật liệu này.

Phương pháp theo dõi: Cần giám sát nồng độ của sản phẩm trong khu vực hít thở của công nhân hoặc trong khu vực làm việc nói chung để tuân thủ OEL và kiểm soát tiếp xúc. Đối với một số sản phẩm cũng phải giám sát sinh học phù hợp.

Các biện pháp đo lường mức độ phơi nhiễm hợp lệ phải do một người có năng lực thực hiện và các mẫu do phòng thí nghiệm được công nhận phân tích.

Các ví dụ về các phương pháp được khuyến dùng để giám sát không khí được đưa ra dưới đây hay liên hệ với nhà cung cấp. Có thể có sẵn các biện pháp cấp quốc gia.

National Institute of Occupational Safety and Health (NIOSH), USA: Manual of Analytical Methods
<http://www.cdc.gov/niosh/>

Occupational Safety and Health Administration (OSHA), USA: Sampling and Analytical Methods
<http://www.osha.gov/>

Health and Safety Executive (HSE), UK: Methods for the Determination of Hazardous Substances
<http://www.hse.gov.uk/>

Institut für Arbeitsschutz Deutschen Gesetzlichen Unfallversicherung (IFA), Germany.
<http://www.dguv.de/inhalt/index.jsp>

L'Institut National de Recherche et de Sécurité, (INRS), France <http://www.inrs.fr/accueil>

Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp quốc gia

Thành phần	Số CAS Số EC	Giới hạn phơi nhiễm ppm / mg/m ³	Nguồn	Ghi chú	Năm
Sương dầu khoáng dầu	- -	- / 5	VN OEL	TWA (Hơi sương)	-
Sương dầu khoáng dầu	- -	- / 10	VN OEL	STEL (Hơi sương)	-
Sương dầu khoáng dầu	- -	- / 5	OSHA Z-1	TWA (Hơi sương)	-
Sương dầu khoáng dầu	- -	- / 5	ACGIH	TWA (Bụi hạt hít phải qua phổi)	-



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Biện pháp kiểm soát phơi nhiễm

Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Mức độ bảo vệ và cách thức kiểm soát cần thiết sẽ thay đổi tùy theo điều kiện phơi nhiễm tiềm ẩn. Lựa chọn cách thức kiểm soát dựa trên đánh giá rủi ro của hoàn cảnh tại chỗ. Các biện pháp thích hợp bao gồm:

Sự thông gió phù hợp để kiểm soát sự ngưng đọng trong không khí.

Khi sản phẩm bị gia nhiệt, được phun ở dạng bụi dầu hay bị hoá sương, càng có nguy cơ cao về sự hình thành nồng độ cao trong không khí.

Thông tin chung: Xác định thủ tục xử lý an toàn và duy trì kiểm soát.

Hướng dẫn và đào tạo công nhân về những nguy hiểm và biện pháp kiểm soát có liên quan đến các hoạt động thông thường của sản phẩm này.

Đảm bảo chọn lựa, kiểm tra và bảo trì thiết bị thích hợp được sử dụng để kiểm soát phơi nhiễm, ví dụ như thiết bị bảo vệ cá nhân, thông khí cục bộ.

Rút hết hệ thống trước khi can thiệp hoặc bảo trì thiết bị. Giữ lượng chất dẫn lưu trong bình đựng kín trong khi chờ xử lý hoặc tái chế tiếp theo.

Luôn luôn tuân theo các biện pháp vệ sinh cá nhân tốt, như rửa sạch tay sau khi xử lý vật liệu và trước khi ăn, uống, và/hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt áo quần làm việc và vệ sinh thiết bị bảo vệ để loại bỏ tạp chất. Vứt bỏ áo quần và giày dép bị nhiễm bẩn mà không thể rửa sạch. Thực hành quản lý tốt.

Các biện pháp bảo vệ: Trang thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) phải thoả mãn các tiêu chuẩn của quốc gia. Hãy kiểm tra các nhà cung cấp PPE.

Ký hiệu thiết bị bảo hộ cá nhân



Bảo vệ mắt/mặt

Sản phẩm trong quá trình sử dụng có thể văng bắn vào mắt nên việc sử dụng kính bảo vệ mắt được khuyến cáo.



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Bảo vệ tay

Khi có sự tiếp xúc bằng tay với sản phẩm thì sử dụng găng tay đạt các tiêu chuẩn tương ứng (như Châu Âu: EN374, Mỹ: F739) được làm từ các vật liệu sau có thể đem lại sự bảo vệ hóa học thích hợp: Găng tay PVC, găng tay cao su neopren hay găng tay cao su nitril. Tính thích hợp và độ bền của găng tay phụ thuộc vào cách sử dụng, chẳng hạn tần suất và thời gian tiếp xúc, tính kháng hoá chất của vật liệu làm găng tay, độ dẻo. Luôn tham khảo ý kiến các nhà cung cấp găng tay. Nên thay găng tay đã bị nhiễm bẩn. Vấn đề vệ sinh cá nhân là yếu tố hàng đầu cho việc bảo vệ đôi tay hiệu quả. Chỉ khi nào tay sạch mới được đeo bao tay. Sau khi sử dụng xong cần rửa tay lại cho sạch và lau khô. Nên sử dụng chất làm ẩm không thơm để rửa tay.

Để có thể tiếp xúc liên tục, chúng tôi khuyến cáo sử dụng găng tay với thời gian chọc thủng hơn 240 phút nhưng nên là > 480 phút nếu có thể có găng tay thích hợp. Để bảo vệ trong thời gian ngắn/bắn tóe, chúng tôi cũng khuyến cáo biện pháp tương tự, nhưng có thể không có sẵn găng tay thích hợp với mức bảo vệ như vậy và trong trường hợp này, thời gian chọc thủng thấp hơn có thể chấp nhận được miễn là tuân theo chế độ duy trì và thay thế thích hợp. Độ dày của găng tay không phải là chỉ số tốt về tính chịu hóa chất của găng tay vì điều này phụ thuộc vào thành phần vật liệu chính xác của găng tay. Găng tay nên dày hơn 0,35 mm tùy theo chất liệu và kiểu dáng của găng tay.

Bảo vệ da khác

Bảo vệ da thường không yêu cầu vượt quá tiêu chuẩn của quần áo bảo hộ ban hành.
Cần phải đeo găng tay chống nhiễm hóa chất.

Bảo hộ hô hấp

Không có yêu cầu về sự bảo vệ hô hấp trong những điều kiện sử dụng bình thường.
Phải thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, để tránh hít phải vật liệu này.
Nếu các biện pháp kỹ thuật không duy trì nồng độ hóa chất trong không khí đến một mức phù hợp để bảo vệ sức khỏe công nhân, hãy chọn thiết bị bảo hộ phù hợp với các điều kiện sử dụng cụ thể và đáp ứng các quy định tương ứng.
Hãy kiểm tra với những nhà cung cấp thiết bị bảo vệ hô hấp.
Khi dụng cụ thở có lọc khí thích hợp, chọn một mặt nạ và bộ lọc kết hợp phù hợp.
Chọn bộ lọc phù hợp với hợp chất khí hữu cơ, hơi nước và hạt [Nhiệt độ sôi Loại A/Loại P > 65°C (149°F)].

Nguy cơ nhiệt

Không áp dụng được.

Các biện pháp kiểm soát phơi nhiễm môi trường

Thực hiện các biện pháp thích hợp để đáp ứng mọi yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường có liên quan. Tránh làm ô nhiễm môi trường bằng cách thực hiện theo hướng dẫn trong Chương 6. Nếu cần, ngăn không cho vật liệu chưa được hòa tan chảy vào nước thải. Nước thải phải được xử lý tại nhà máy xử lý nước thải đô thị hoặc công nghiệp trước khi thải vào nước bề mặt.
Các hướng dẫn địa phương về các giới hạn thoát khí cho các chất dễ bay hơi phải được áp dụng cho việc thải khí thải có hơi.



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP
ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Mục 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về các tính chất lý hóa cơ bản

Trạng thái vật lý

Chất lỏng

Màu sắc

Xanh dương - xanh lục

Mùi

Hydrocarbon nhẹ

Ngưỡng mùi

Không áp dụng

Điểm nóng chảy / điểm đóng băng

-42 °C / -44 °F

Phương pháp

ISO 3016

Điểm sôi hoặc điểm sôi ban đầu và khoảng sôi

> 280 °C / 536 °F [(Các) giá trị ước tính]

Tính dễ cháy

Không áp dụng [chất rắn, khí];

Không được phân loại là chất dễ cháy nhưng có thể cháy [chất lỏng]

Giới hạn nổ thấp và cao

Khoảng 1 %(V);

Khoảng 10 %(V)

Điểm chớp cháy

206 °C / 403 °F

Phương pháp

ISO 2592

Nhiệt độ tự cháy

> 320 °C / 608 °F

Nhiệt độ phân hủy

Không áp dụng.

pH

Không áp dụng được



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP
ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Độ nhớt động học

26 mm²/s (40.0 °C / 104.0 °F) [Phương pháp: ISO 3104 / ASTM D445];
5.4 - 5.8 mm²/s (100 °C / 212 °F) [Phương pháp: ASTM D445];
5.6 mm²/s (100 °C / 212 °F) [Phương pháp: ISO 3014]

Độ nhớt động

Không áp dụng.

Độ tan

Không có dữ liệu

Độ hòa tan trong nước

không đáng kể

Hệ số phân bố n-octanol/nước

log Pow: > 6 (dựa trên thông tin về những sản phẩm tương tự)

Áp suất hơi

< 0.5 Pa (20 °C / 68 °F) [(Các) giá trị ước tính]

Mật độ và/hoặc tỷ trọng tương đối

846 kg/m³ (15 °C / 59 °F)

Phương pháp

ISO 12185

Tỷ trọng tương đối

0.846 - 0.852 (15 °C / 59 °F)

Tỷ trọng hơi tương đối

> 1 [(Các) giá trị ước tính]

Tốc độ bay hơi

Không áp dụng.

Tính chất nổ

Mã phân loại: Không phân loại

Đặc tính hạt

Kích thước hạt : Không áp dụng

Thông tin khác

Tính dẫn : Vật liệu này không tích điện.



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Mục 10: Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Tính phản ứng

Sản phẩm không có bất kỳ mối nguy hiểm phản ứng nào khác ngoài những nguy hại được liệt kê trong đoạn sau đây.

Tính ổn định hóa học

Ổn định.

Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm

Phản ứng mạnh với các tác nhân oxy hóa mạnh.

Điều kiện cần tránh

Nhiệt độ cao và ánh sáng mặt trời trực tiếp.

Các vật liệu không tương thích

Các nguyên tố ôxi hóa mạnh.

Sản phẩm phân hủy nguy hiểm

Không phân hủy nếu được lưu trữ và ứng dụng như chỉ dẫn.

Mục 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động độc tính

Thông tin đã cho là dựa vào dữ liệu trên các thành phần và dữ liệu của ngành độc học về các sản phẩm tương tự. Trừ khi được chỉ định khác, mọi dữ liệu trình bày có tính đại diện cho một sản phẩm nói chung, hơn là cho (các) thành phần riêng lẻ.

Độc tính cấp

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Tên sản phẩm / chất Số CAS / EC	Mô tả liều	Giá trị / Liều	Đường phơi nhiễm	Động vật thử nghiệm	Ghi chú
ZF LifeguardFluid 9 -	LD50	> 5,000 mg/kg	đường miệng	chuột	Có độc tính thấp
ZF LifeguardFluid 9 -	LD50	> 5,000 mg/kg	cấp qua da	Tho'	Có độc tính thấp

Ăn mòn/kích ứng da

Gây kích ứng nhẹ cho da., Nếu da tiếp xúc thường xuyên và lâu dài mà không có chế độ vệ sinh hợp lý, sẽ bị bít lỗ chân lông và dẫn đến các rối loạn như nổi mụn do dầu / sưng tấy.

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Tổn thương/khó chịu mắt nghiêm trọng

Gây kích ứng nhẹ cho mắt.

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Nhạy cảm đường hô hấp hoặc da

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Tên sản phẩm / chất Số CAS / EC	Kết quả
Axetamit alkyl -	Dữ liệu thí nghiệm cho thấy rằng nồng độ của các thành phần làm nhạy cảm tiềm tàng có trong sản phẩm này không gây nhạy cảm cho da. Có thể gây dị ứng da đối với những người nhạy cảm.
Canxi alkylaryl sulfonat -	Có thể gây dị ứng da đối với những người nhạy cảm.

Độc gây đột biến tế bào mầm

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Độc tố gây ung thư

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Tên sản phẩm / chất Số CAS / EC	Kết quả
Dầu khoáng đã tinh lọc cao -	Không phân loại có tính gây ung thư

Độc tính sinh sản

Không phải là một chất độc phát triển., Không làm giảm độ phì nhiêu.

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

STOT-phơi nhiễm đơn

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

STOT-phơi nhiễm lặp lại

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Nguy cơ hít vào

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Đường phơi nhiễm

Tiếp xúc với da và mắt là những cách chủ yếu của phơi nhiễm cho dù phơi nhiễm có thể xảy ra thông qua việc tinh cở nuốt phải.



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Thông tin về các mối nguy khác

Thông tin khác

Dầu đã qua sử dụng có chứa những chất bẩn có hại tích lũy trong khi sử dụng. Nồng độ của những chất bẩn như thế tùy thuộc vào quá trình sử dụng và chúng có thể gây ra những nguy hiểm cho sức khỏe và môi trường khi bị thải ra., Tất cả dầu xả nên được xử lý đúng cách, tránh và hạn chế tối đa việc tiếp xúc với da.

Mục 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính

Độc tính cấp tính

Dữ liệu về ảnh hưởng xấu đến sinh thái chưa được xác định cụ thể cho sản phẩm này.

Thông tin thể hiện được lấy từ việc nhận biết các thành phần của nó và mức độ tác hại lên môi trường sinh thái của các sản phẩm tương tự.

Trừ khi được chỉ định khác, mọi dữ liệu trình bày có tính đại diện cho một sản phẩm nói chung, hơn là cho (các) thành phần riêng lẻ.

Độ độc

Dựa trên các dữ liệu hiện có, các tiêu chí phân loại được đáp ứng.

Độc tính cá cấp tính

Tên sản phẩm / chất Số CAS / EC	Loại đo lường	Giá trị / Kết quả	Loài	Ghi chú
ZF LifeguardFluid 9 -	LL/EL/IL50	>10 <= 100 mg/l	với cá	Độc hại

Độc tính tảo cấp tính

Tên sản phẩm / chất Số CAS / EC	Loại đo lường	Giá trị / Kết quả	Loài	Ghi chú
ZF LifeguardFluid 9 -	LL/EL/IL50	>10 <= 100 mg/l	với tảo / cây thủy sinh	Độc hại

Độc tính giáp xác cấp tính

Tên sản phẩm / chất Số CAS / EC	Loại đo lường	Giá trị / Kết quả	Loài	Ghi chú
ZF LifeguardFluid 9 -	LL/EL/IL50	>10 <= 100 mg/l	loài giáp xác	Độc hại



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Độc tính vi/macro sinh vật

Tên sản phẩm / chất Số CAS / EC	Loại đo lường	Giá trị / Kết quả	Loài	Ghi chú
ZF LifeguardFluid 9 -	LL/EL/IL50	>10 <= 100 mg/l	với các vi sinh vật	Độc hại

Độc tính mãn tính

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Độ bền và khả năng phân hủy

Không dễ phân huỷ sinh học., Các thành phần chính vốn có thể phân huỷ sinh học, nhưng một số thành phần vẫn có thể tồn dư trong môi trường., Tiêu chuẩn thô theo Tổ Chức Hàng Hải Quốc Tế (IMO)., Quỹ Bồi Thường Ô Nhiễm Dầu Quốc Tế (IOPC) định nghĩa: "Dầu thô là dầu gồm có các phần cất hydrocarbon, (a) ít nhất 50% chưng cất ở nhiệt độ 340°C (645°F) theo khối lượng và (b) ít nhất 95% chưng cất ở nhiệt độ 370°C (700°F) theo khối lượng khi được tiến hành kiểm tra theo Phương Pháp ASTM D-86/78 (Hội Kiểm Nghiệm Nguyên Vật Liệu Hoa Kỳ) hoặc các phiên bản sau đó vào thời điểm giao hàng."

Khả năng tích lũy sinh học

Chứa các thành phần có khả năng tích lũy sinh hóa.

log Pow: > 6 Ghi chú: (dựa trên thông tin về những sản phẩm tương tự).

Khả năng di chuyển trong đất

Tính di động

Dạng chất lỏng trong điều kiện môi trường thông thường., Trong trường hợp ngấm vào đất, nó sẽ hấp thụ các phần tử trong đất và nằm nguyên ở đó.

Ghi chú: Nổi trên mặt nước.

Kết quả đánh giá PBT và vPvB

Không có dữ liệu

Đặc tính gây rối loạn nội tiết

Không có dữ liệu

Các tác động bất lợi khác

Không có nguy cơ bào mòn tầng ôzôn, nguy cơ tạo ôzôn quang hóa hoặc nguy cơ làm ấm lên toàn cầu., Sản phẩm là một hỗn hợp gồm các thành phần không bay hơi, không được giải phóng ra không khí theo số lượng đáng kể trong điều kiện sử dụng bình thường.

Hỗn hợp khó hòa tan., Gây bẩn vật lý cho sinh vật thủy sinh.



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Mục 13: Thông tin về thải bỏ

Phương pháp xử lý chất thải

Cần nhắc khi xử lý chất thải

Khôi phục hoặc tái chế nếu có thể.

Người thải rác có trách nhiệm xác định độ độc và các tính chất vật lý của rác thải nhằm xác định loại rác cũng như phương pháp thải phù hợp với các qui định được áp dụng.

Không nên thải vào môi trường, vào cống nước hay các dòng nước.

Không được để sản phẩm bỏ đi làm ô nhiễm đất và nước ngầm, hoặc để thải bỏ ra môi trường.

Chất thải, chất tràn hay sản phẩm đã dùng là chất thải nguy hiểm.

Chất thải phát sinh khi bị đổ hóa chất hay làm vệ sinh thùng chứa nên được thải bỏ theo các qui định hiện hành, ưu tiên đối với nhà thu gom và nhà thầu. Việc lựa chọn phương tiện thu gom hay nhà thầu nên được xác định trước đó.

Không nên xả thải vào mặt đất, vì như thế sẽ làm cho đất và nước ngầm bị ô nhiễm.

MARPOL - Tham khảo Công ước Quốc tế về Ngăn ngừa Ô nhiễm từ Tàu thuyền (MARPOL 73/78) cung cấp các khía cạnh kỹ thuật về kiểm soát ô nhiễm từ tàu thuyền.

Bao gói

Công tác loại bỏ phải phù hợp với các qui định phổ biến, ưu tiên người thu gom và nhà thầu có uy tín. Việc chọn sử dụng người thu gom hay nhà thầu phải được quyết định trước. Việc loại bỏ phải phù hợp với luật pháp và qui định áp dụng ở khu vực, quốc gia và địa phương.

Khác

Việc loại bỏ phải phù hợp với luật pháp và qui định áp dụng ở khu vực, quốc gia và địa phương.

Mục 14: Thông tin khi vận chuyển

Số UN

UN RTDG: Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Tên vận chuyển đúng theo UN

Tên vận chuyển thích hợp ADR / RID / ADN

Not Regulated

Tên gọi vận chuyển theo IMDG

Not Regulated

Tên vận chuyển chính thức theo IATA

Not Regulated

Nhóm nguy hiểm vận chuyển

Nhãn

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Phân loại ADR / RID

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Phân loại IMDG

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Phân loại IATA

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Phân loại ADN

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Nhóm đóng gói

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Nguy cơ đối với môi trường

Không

IMDG Chất gây ô nhiễm biển

Không

Các biện pháp phòng ngừa đặc biệt cho người sử dụng

Tham khảo Chương 7, Xử lý & Lưu Trữ, để biết thêm về các phòng ngừa đặc biệt mà người sử dụng cần phải lưu ý hoặc cần tuân theo có liên quan đến việc vận chuyển.

Vận chuyển hàng rời bằng đường biển theo quy định IMO

Các quy tắc MARPOL, phụ lục 1 áp dụng cho việc vận chuyển hàng xá bằng đường biển.

Mục 15: Thông tin về pháp luật

Quy định pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường áp dụng cho hóa chất hoặc hỗn hợp

Quy định EU

Không áp dụng



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Quy định quốc gia

Nghị định 42/2020/NĐ-CP: Nghị định quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa

Luật Hoá chất Việt Nam:

Nghị định số 113/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Luật Tiêu chuẩn và Chỉ tiêu Kỹ thuật. Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Điều 29, Luật Hoá chất Việt Nam, và Phụ lục 9, Điều 7 của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương ("Thông tư 32").

111/2021/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.

Các quy định khác, hạn chế và quy định pháp lý

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

TSCA : Tất cả các thành phần được liệt kê.

Đánh giá an toàn hóa chất

Không có dữ liệu

Mục 16: Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Ý nghĩa cụm từ

Aquatic Acute 3 - Nguy hại cho môi trường nước — Nguy hiểm cấp tính loại 3

Asp. Tox. 1 - Nguy cơ hít phải, Mức nguy hiểm loại 1

Skin Sens. 1B - Mẫn cảm da, Mức nguy hiểm loại 1, phân loại phụ 1A

Acute Tox. 4 - oral - Độc tính cấp, qua đường miệng, loại nguy hại 4

Skin Corr. 1C - Ăn mòn da, Mức nguy hiểm loại 1B

Aquatic Acute 1 - Nguy hại cho môi trường nước — Nguy hiểm cấp tính loại 1

Aquatic Chronic 1 - Nguy hại cho môi trường nước — Nguy hiểm mãn tính loại 1

H302 Có hại nếu nuốt phải.

H304 Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và xâm nhập vào đường hô hấp.

H314 Gây bỏng da nghiêm trọng và tổn thương mắt nghiêm trọng.

H317 Có thể gây phản ứng dị ứng da.

H400 Rất độc đối với sinh vật thủy sinh.

H402 Có hại cho sinh vật thủy sinh.

H410 Rất độc đối với sinh vật thủy sinh, có tác động lâu dài.



BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN
Theo Nghị định số 113/2017/ND-CP

ZF LifeguardFluid 9

Số phiên bản: 1
Ngày ban hành: 2026-10-13

Khác

Thông tin bổ sung

Tư vấn về đào tạo : Cung cấp đầy đủ thông tin, chỉ dẫn và đào tạo cho người sử dụng.

Nguồn dữ liệu chính dùng để lập Phiếu Dữ liệu An toàn : Các dữ liệu trình bày là từ, nhưng không giới hạn, một hoặc nhiều nguồn thông tin (ví dụ như dữ liệu về độc chất từ Dịch Vụ Sức Khỏe Shell, dữ liệu của nhà cung cấp vật liệu, cơ sở dữ liệu CONCAWE, EU IUCLID, quy định EC 1272, v.v.).

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.